TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN I** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ	I, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Mỹ T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn K, xã Ia M, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Đinh Quang Th, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn K, xã Ia M, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 86, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Mỹ T, sinh năm 1999 và anh Đinh Quang Th, sinh năm 1997.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Có 01 con chung là Đinh Quang Bảo D, sinh ngày 10/11/2016

Chị Đỗ Thị Mỹ T và anh Đinh Quang Th thỏa thuận sau khi ly hôn chị Đỗ Thị Mỹ T nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Đinh Quang Bảo D, sinh ngày 10/11/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Quang Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000đồng/ tháng, kể từ ngày 03/8/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ khác làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

* Về tài sản chung và nợ chung Chị Đỗ Thị Mỹ T và anh Đinh Quang Th đều trình bày là không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Về án phí: Chị Đỗ Thị Mỹ T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 150.000đồng. Tổng số tiền án phí sơ thẩm chị Đỗ Thị Mỹ Tiên phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị Mỹ T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000137 ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện I tỉnh Gia Lai. Chị Đỗ Thị Mỹ T đã nộp đủ án phí

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện I;*
- *UBND xã Ia M;*
- *Chi cục THADS huyện I;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Viết Thịnh